

ILSW 7 – UNIT 4: COMMUNITY SERVICES



GRAMMAR

I. Past simple

a. Form

	Normal Verb	To be
(+)	S + Ved	You, we, they + were I, he, she, it + was
(-)	S + didn't + V-inf	You, we, they + weren't I, he, she, it + wasn't
(?)	Did + S + V-inf?	Were + you, we, they? Was + I, he, she, it?

b. How to change *infinitive* verbs into past form

Động từ ở thì quá khứ được chia làm 2 loại: có quy tắc và bất quy tắc.

- ❖ Đối với động từ có quy tắc, khi chuyển sang dạng quá khứ, ta thêm đuôi "ed".
help → helped want → wanted
- ❖ Nếu động từ kết thúc bằng nguyên âm + y, ta thêm đuôi "ed" như bình thường.
play → played stay → stayed
- ❖ Nếu động từ kết thúc bằng phụ âm + y → ta đổi y → ied.
cry → cried study → studied
- ❖ Đối với động từ bất quy tắc: tra dạng quá khứ trong Bảng động từ bất quy tắc.

c. Use

Dùng để diễn tả hành động đã xảy ra và kết thúc hoàn toàn trong quá khứ. (Trong câu thường có các trạng ngữ chỉ thời gian)

Example

She worked for Thang Long Company last year. Now she is working for the BBC Company.
(Năm ngoái cô ấy làm việc cho công ty Thăng Long. Năm nay cô ấy làm việc cho công ty BBC.)

d. Signals

- yesterday (hôm qua), at that moment (lúc đó), last night (tối hôm qua)
- last + week/ month/ year: tuần/ tháng/ năm vừa rồi
- Khoảng thời gian + ago (cách đây ...): two days ago (cách đây 2 ngày), three years ago (cách đây 3 năm)
- In + năm: in 2000 (năm 2000)

e. Wh-question

Khi đặt câu hỏi có chứa Wh-word (từ để hỏi) như **who, What, When, Where, Why, Which, How**, ta đặt chúng lên đầu câu.

Cấu trúc

Wh-word + did + S + V?
Ví dụ: What did Ba do at the weekend? (Ba đã làm gì vào ngày cuối tuần vậy?) He studied English. (Cậu ấy học tiếng Anh.)

2. Suggestions: Gợi ý ai nên làm việc gì

We can make suggestions to offer ideas or plans for someone to think about.

(Chúng ta đưa ra gợi ý, ý kiến của mình để (ai đó/ người khác) tham khảo)

- S + Should + V+O

We **should collect** these old newspapers and papers for recycling.

(Chúng ta hãy thu gom giấy vụn để tái chế.)

- Let's + V + O

Let's raise money for the poor at this time.

(Tại thời điểm này, chúng ta hãy gom tiền/ gây quỹ vì người nghèo)

- Let's (not) + V + O (Negative suggestions)

Let's not throw trash here.

(Không xả rác ở đây nhé)

- How about + V-ing + O?

How about organizing a music show on Sunday?

(Còn việc tổ chức một buổi biểu diễn âm nhạc thì thế nào nhỉ?)